

	<p>cùng mẫu số</p>	<p>phải làm phép tính gì ? + Theo em kết quả hoạt động với băng giấy thì $\frac{5}{6} - \frac{3}{6} = ?$ + Theo em làm thế nào để có $\frac{5}{6} - \frac{3}{6} = \frac{2}{6}$? - GV nhận xét và nêu: Hai phân số $\frac{5}{6}$ và $\frac{3}{6}$ là hai phân số có cùng mẫu số. Muốn thực hiện phép trừ hai phân số này ta làm như sau: $\frac{5}{6} - \frac{3}{6} = \frac{5-3}{6} = \frac{2}{6}$ * Dựa vào cách thực hiện phép trừ $\frac{5}{6} - \frac{3}{6}$, bạn nào có thể nêu cách trừ hai phân số có cùng mẫu số ?</p>	<p>$\frac{5}{6} - \frac{3}{6}$ - HS nêu: $\frac{5}{6} - \frac{3}{6} = \frac{2}{6}$. - HS cùng thảo luận và đưa ra ý kiến - Muốn trừ hai phân số có cùng mẫu số, ta trừ tử số của phân số thứ nhất cho tử số của phân số thứ hai và giữ nguyên mẫu số.</p>
17'	<p>4. Thực hành Bài 1</p> <p>Bài 2a,b</p>	<p>- GV yêu cầu HS tự làm bài. - GV nhận xét . - GV yêu cầu HS đọc đề bài và làm bài. - GV yêu cầu HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn. - GV nhận xét .</p>	<p>- 2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở. a) $\frac{15}{16} - \frac{7}{16} = \frac{8}{16}$ b) $\frac{7}{4} - \frac{3}{4} = \frac{4}{4} = 1$ c) $\frac{9}{5} - \frac{3}{5} = \frac{6}{5}$ d) $\frac{17}{49} - \frac{12}{49} = \frac{5}{49}$ - 2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở. a) $\frac{2}{3} - \frac{3}{9} = \frac{2}{3} - \frac{1}{3} = \frac{1}{3}$ b) $\frac{7}{5} - \frac{15}{25} = \frac{7}{5} - \frac{3}{5} = \frac{4}{5}$</p>
3-5'	<p>4. Củng cố, dặn dò</p>	<p>- GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau: <i>phép trừ phân số (tiếp theo)</i></p>	<p>- Cả lớp lắng nghe ghi nhớ về nhà thực hiện.</p>

HỌA SĨ TÔ NGỌC VÂN

I. MỤC TIÊU:

- 1.Kiến thức: - Nghe - viết đúng, đẹp và trình bày đúng bài CT"Họa sĩ Tô Ngọc Vân "
- 2.Kĩ năng: - Làm đúng BT chính tả phân biệt các âm đầu dễ lẫn ở BT2: tr/ch và các tiếng có dấu thanh dễ lẫn dấu hỏi / dấu ngã. HS khá, giỏi làm thêm bài tập 3.
- 3.Thái độ:- Giáo dục HS giữ vở sạch viết chữ đẹp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- 1.GV: Bảng phụ, phấn màu
- 2.HS: Vở chính tả, bút.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC :

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
3-5'	A.Kiểm tra bài cũ	- GV đọc cho HS lên bảng viết: <i>hoạ sĩ, sung sướng, không hiểu sao, bức tranh, ...</i> - Nhận xét về chữ viết trên bảng và vở.	- HS thực hiện theo yêu cầu.
1'	B. Bài mới 1. Giới thiệu bài	- GV nêu mục đích, yêu cầu cần đạt của tiết học. - Gọi HS đọc bài chính tả <i>Họa sĩ Tô Ngọc Vân</i>	- Lắng nghe. - 1 HS đọc thành tiếng. Cả lớp đọc thầm.
22'	2.Hướng dẫn HS nghe- viết	- Đoạn văn này nói lên điều gì? a. Hướng dẫn viết tiếng, từ khó: - Yêu cầu các HS tìm các từ khó, dễ lẫn khi viết chính tả và luyện viết. b. Nghe – viết chính tả: - GV đọc chính tả. *Soát lỗi:	- 1 HS đọc các từ đ- ọc chú giải. - HS theo dõi SGK, xem ảnh chân dung họa sĩ Tô Ngọc Vân. - Đoạn văn ca ngợi Tô Ngọc Vân là một họa sĩ tài hoa, đã ngã xuống trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ xâm lược. - Các từ: <i>Tô Ngọc Vân, Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương, Cách mạng Tháng Tám, Ánh mặt trời, Thiếu nữ bên hoa huệ, Thiếu nữ bên hoa sen, Điện Biên Phủ, hoả tiễn,...</i> - HS nghe và viết bài vào vở. - Từng cặp soát lỗi cho nhau

<p>8-10'</p>	<p>3. HD HS làm bài tập chính tả Bài 2</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc lại lần 2 - GV nhận xét một số bài và nhận xét chung. -GV nêu yêu cầu của bài tập. - GV chỉ các ô trống giải thích bài tập 2. - Yêu cầu lớp đọc thầm sau đó thực hiện làm bài vào vở. - Yêu cầu HS lên bảng làm bài. - Yêu cầu HS nhận xét bổ sung bài bạn. - GV nhận xét, chốt ý đúng. <p>+ Theo em khi nào thì ta viết ch khi nào ta viết âm tr?</p>	<p>và sửa lỗi cho nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thu bài. - Quan sát, lắng nghe GV giải thích. - Trao đổi, thảo luận và tìm từ cần điền ở mỗi câu. - 1 HS đọc các từ vừa tìm được trên phiếu. - Thứ tự các từ cần chọn để điền là: a/ Kể chuyện phải trung thành với truyện, phải kể đúng các tình tiết câu chuyện, các nhân vật có trong truyện. Đừng biến giờ kể chuyện thành giờ đọc truyện. - Viết là "chuyện" trong các cụm từ: kể chuyện, câu chuyện. - Viết "truyện" trong các cụm từ: đọc truyện, quyển truyện, nhân vật trong truyện b. Mở hộp thịt ra chỉ thấy toàn mỡ. Nó cứ tranh cãi, mà không lo cải tiến công việc. Anh không lo nghỉ ngơi. Anh phải nghĩ đến sức khoẻ chứ ! - HS chữa bài vào vở. HS đọc bài tập đã hoàn chỉnh
<p>2'</p>	<p>4. Củng cố, dặn dò</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, chốt ý đúng. - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà xem lại các từ vừa tìm được và chuẩn bị bài sau. 	

Sinh hoạt ngoại khóa:

GIÁO DỤC VỆ SINH RĂNG MIỆNG

I. Mục tiêu : *Sau bài học, HS có khả năng:*

1. Kiến thức : Hiểu biết làm gì để bảo vệ răng miệng
2. Kĩ năng : Rèn tính luôn thực hiện vệ sinh răng miệng
3. Thái độ : Biết thường xuyên bảo vệ răng miệng.

II. Chuẩn bị : *Tranh ảnh những hàm răng đẹp.*

III. Các hoạt động dạy học:

TG	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
10'	<u>Hoạt động 1</u> : <i>Các thói quen xấu có hại cho răng ,hàm</i>	- Em có dùng răng cắn vật cứng không? Tại sao? - Em làm gì để phòng ngừa lệch lạc răng hàm?	- Thảo luận nhóm và trình bày.
	<u>Hoạt động 2</u> : <i>Phương pháp chải răng</i>	- Khi chải răng, em đặt và di chuyển bàn chải như thế nào? - Nêu cách chải răng ở từng mặt răng? - Luyện tập thực hiện bảo vệ răng hàng ngày.	- Thảo luận nhóm và trình bày.
	<u>Hoạt động 3</u> : <i>Văn nghệ</i>	- Tổ chức cho học sinh thi văn nghệ	- HS thi văn nghệ theo nhóm
	Hoạt động 4 <i>Củng cố</i> :	- Nhận xét tiết học. - Dặn dò	

LUYỆN TỪ VÀ CÂU CÂU KỂ AI LÀ GÌ?

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: - Hiểu được cấu tạo, tác dụng của câu kể Ai là gì?
2. Kỹ năng: - Nhận biết được câu kể Ai là gì? trong đoạn văn (BT1, mục III); Biết đặt câu kể *Ai là gì?* để giới thiệu về người bạn, người thân trong gia đình (BT2, mục III). HS khá, giỏi viết được 4, 5 câu kể theo yêu cầu của BT2.
3. Thái độ: - HS vận dụng nói viết đúng ngữ pháp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

1. GV: -Bảng phụ, bảng nhóm.
2. HS: SGK , vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC :

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
3-5'	A. Kiểm tra bài cũ	- Gọi HS lên bảng, viết 1 câu tục ngữ tự chọn theo đề tài: <i>Cái đẹp ở BT2</i> - Nhận xét.	- HS lên bảng đặt câu.
1'	B. Bài mới 1. Giới thiệu bài	+ Nêu một số kiểu câu kể đã học? - Các em đã học một số kiểu câu kể: Ai làm gì? Ai thế nào? Hôm nay các em sẽ học tiếp kiểu câu kể Ai là gì?	- 1 HS nêu, HS khác nhận xét. - HS lắng nghe.
12'	2. Phân nhận xét Bài 1:	-Gọi HS tiếp nối đọc yêu cầu và nội dung. - Viết lên bảng 3 câu in nghiêng: sgk - Yêu cầu HS hoạt động nhóm - Gọi nhóm xong trước lên bảng, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Gọi HS đặt câu hỏi và trả lời theo nội dung Ai và Là gì ? cho từng câu kể trong đoạn văn - Yêu cầu các HS khác nhận xét bổ sung bạn. - GV nhận xét kết luận những câu hỏi đúng.	- 4 HS tiếp nối đọc thành tiếng. - 1 HS đọc lại câu văn. - Nhóm học sinh trao đổi thảo luận hoàn thành bài tập trong phiếu. - 2 HS thực hiện, 1 HS đọc câu kể, 1 HS đọc câu hỏi và HS còn lại đọc câu trả lời. - Bổ sung những từ mà bạn khác chưa có
	Bài 2	- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.	- 1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm.

3-4'	3. Ghi nhớ	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS hoạt động nhóm hoàn thành phiếu. - Gọi nhóm xong trước đọc kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. + Yêu cầu HS suy nghĩ và so sánh, xác định sự khác nhau giữa kiểu câu Ai là gì? với các kiểu câu đã học Câu kể Ai thế nào? Ai làm gì? + Theo em ba kiểu câu này khác nhau chủ yếu ở bộ phận nào trong câu 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động trong nhóm học sinh trao đổi thảo luận hoàn thành bài tập trong phiếu. + Nhớ lại kiến thức đã học qua hai kiểu câu kể Ai làm gì? Ai thế nào? để trả lời. + Khác nhau ở bộ phận vị ngữ.
15'	4. Luyện tập <u>Bài 1</u> <u>Bài 2</u> <u>Bài 3</u>	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh đọc phần ghi nhớ. - Gọi HS đặt câu kể theo kiểu Ai là gì? - Gọi HS đọc yêu cầu nội dung. - Yêu cầu học sinh tự làm bài - Gọi HS chữa bài. - Gọi HS bổ sung ý kiến cho bạn - Nhận xét, kết luận lời giải đúng - Gọi HS đọc yêu cầu. - Yêu cầu học sinh tự làm bài. + Nhắc HS chọn tình huống giới thiệu về các bạn trong lớp với vị khách hoặc với một bạn mới đến lớp (hoặc) giới thiệu về từng người thân trong gia đình có trong tấm hình mà HS mang theo. - Gọi HS trình bày. - Câu kể Ai là gì ? có những bộ phận nào? 	<ul style="list-style-type: none"> -HS đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm. - Tự do đặt câu. - 1 HS đọc thành tiếng. - 1 HS lên bảng dùng phấn màu gạch chân dưới những câu kể Ai là gì ? HS dưới lớp gạch bằng bút chì vào sách giáo khoa. - 1 HS chữa bài bạn trên bảng - 1 HS đọc thành tiếng. - HS tự làm bài vào vở, 2 em ngồi gần nhau đổi vở cho nhau để chữa bài . - Tiếp nối 3 - 5 HS trình bày. HS tự làm bài 3 - Bộ phận chủ ngữ và vị ngữ.
2'	5. Củng cố, dặn dò	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về làm bài tập 3, chuẩn bị bài sau: Vị ngữ trong câu kể Ai là gì ?. 	<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà thực hiện theo lời dặn dò.

Âm nhạc

ÔN TẬP BÀI HÁT: CHIM SÁO TẬP ĐỌC NHẠC: TĐN SỐ 5, SỐ 6

I. Mục tiêu:

- Hs biết hát kết hợp động tác múa đơn giản phụ họa bài Chim sáo.
- Tập đọc nhạc và nghe thang âm: Đô-rê-mi-pha-son-la, Đô-rê-mi-son.

II. Chuẩn bị:

- Nhạc cụ.
- Một số động tác phụ họa cho nội dung bài hát.

III. Các hoạt động dạy học

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1' 2' 28'	1. Ôn định lớp : 2. Kiểm tra bài cũ: 3. Dạy bài mới: Nội dung 1: Ôn tập bài hát: Chim sáo Nội dung 2: Ôn tập đọc nhạc: TĐN số 5, 6.	Gv gọi hs hát lại bài Chim sáo, gv nhận xét. Giới thiệu vào nội dung bài mới. Cho hs nghe lại bài hát. Nhắc lại những chỗ khó trong bài. Yêu cầu tự ôn lại bài hát. Yêu cầu nghe đàn và thể hiện lại bài hát. Nhận xét và sửa sai. Gv gọi 1 vài hs thể hiện bài hát. Nhận xét, tóm lược và hướng dẫn một số động tác phụ họa cho bài. Yêu cầu hát kết hợp động tác phụ họa. Nhận xét, sửa sai. Gv cho hs nghe đàn 2 thanh âm và y/c hs đọc theo: Đô-rê-mi-pha-son-la và Đô-rê-mi-son. Gv thay đổi vị trí các nốt trong thang âm, cho hs nghe 2 âm, 3 âm, âm cách bậc cho hs nhận ra và gọi nhận ra tên nốt. Gv đàn giai điệu lần lượt 2	Hs hát lại. Chú ý nghe . Nghe và nhớ lại. Chú ý những chỗ khó và nhớ để thể hiện đúng. Tự ôn lại bài hát. Thể hiện lại bài hát theo đàn. Hs nghe và chú ý. Một vài hs xung phong thể hiện bài hát trước lớp. Nghe và nhớ lại và thực hiện theo. Nghe đàn và hát kết hợp động tác phụ họa. Chú ý nghe và sửa sai. Chú ý nghe, đọc thang âm theo đàn. Chú ý sự thay đổi vị trí các nốt và nhận ra tên nốt. Nghe đàn phân biệt giữa 2

		<p>bài TĐN, gọi hs phân biệt giữa hai bài</p> <p>Gv lần lượt cho hs ôn từ bài. Sau đó gọi vài hs đọc nhạc hoặc gọi nhóm.</p> <p>Gv gọi nhóm hs thực hiện lại bài Chim sáo.</p> <p>Gv gọi 1-4 hs đọc lại 2 bài TĐN vừa ôn.</p>	<p>bài TĐN.</p> <p>Hs ôn lại hai bài TĐN và xung hong đọc nhạc.</p> <p>Hs thực hiện theo chỉ định của giáo viên.</p>
3'	4. <u>Củng cố</u> :	<p>Gv dặn hs chép bài vào vở-học thuộc bài, xem trước tiết 25.</p> <p>Nhận xét tiết học.</p>	<p>Chú ý lắng nghe và thực hiện theo.</p>
1'	5. <u>Dặn dò</u>		

Phần rút kinh nghiệm tiết dạy:

.....

.....

.....

Hướng dẫn học
LUYỆN PHÁT ÂM VÀ VIẾT ĐÚNG HAI PHỤ ÂM ĐẦU L/N

I. Mục tiêu:

- 1. Kiến thức:** Giúp học sinh biết đọc đúng các tiếng có l-n trong bài: Gấu trắng là chúa tò mò, làm đúng bài tập và luyện nói câu chứa tiếng có l-n.
- 2. Kỹ năng:** Biết đọc, viết đúng, nói đúng các tiếng có chứa nhiều l-n
- 3. Giáo dục:** Giúp hs tích cực học tập, chú trọng rèn phát âm, viết đúng hai phụ âm l - n

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: bảng phụ
- Học sinh: vở ô li, sgk

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

TG	Nội dung kiến thức	Phương pháp	
		Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
2' 8'	<p>A. GTB</p> <p>B. Nội dung</p> <p>1. Tập đọc: Gấu trắng là chúa tò mò</p> <p>2. Luyện nói chủ đề Muông thú</p> <p>3. Bài tập: Điền l hay n vào chỗ chấm Chùaonước....ằm cheo.....eo trên ..úi. Trăng....on.....ấp....ó nhôên phía đầu ...àng.</p>	<p>- Giới thiệu nội dung tiết học</p> <p>- Gọi hs đọc cả bài</p> <p>- Gọi hs đọc nối tiếp câu</p> <p>- GV nghe kết hợp sửa, ghi bảng những tiếng hs hay sai</p> <p>- Thi đọc giữa các nhóm</p> <p>- Tìm hiểu nội dung</p> <p>GV hd hs nói theo chủ đề</p> <p>- Cho hs thảo luận nhóm 2</p> <p>- Gọi hs lên nói</p> <p>- GV NX sửa sai</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- YC HS làm bài</p> <p>- GV chữa bài - NX</p> <p>Đáp án; Chùa non nước nằm cheo leo trên núi. Trăng non lấp ló nhô lên phía đầu làng.</p> <p>- GV giải thích các từ trên.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- 1 hs đọc lớp đọc thầm</p> <p>- HS đọc, hs khác nghe NX</p> <p>- HS đọc nối tiếp lần 2</p> <p>- HS thi đọc, HS # NX</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>HS TL</p> <p>- Từng cặp HS lên nói</p> <p>- HS nx bạn</p> <p>- 1 HS đọc</p> <p>- HS làm bài vào vở</p>
2'	<p>C. Củng cố- dặn dò</p>	<p>- GV hỏi ND bài</p> <p>- Dặn dò HS nói đúng, không nói nhầm những tiếng có 2 phụ âm đầu l hay n .</p>	<p>- HS đọc lại các từ</p> <p>- HS nêu</p>

Thứ tư ngày 5 tháng 3 năm 2014

Mĩ thuật

Vẽ trang trí: TÌM HIỂU VỀ KIỂU CHỮ NÉT ĐỀU

I/MỤC TIÊU:

- HS làm quen với kiểu chữ nét đều, nhận ra đặc điểm và vẻ đẹp của nó.
- HS biết sơ lược về cách kẻ chữ nét đều và vẽ được màu vào dòng chữ có sẵn.
- HS quan tâm đến nội dung các khẩu hiệu ở trường học và ở cuộc sống hàng ngày

II/CHUẨN.

GV: - Mẫu chữ nét đều , nét thanh nét đậm .Bài vẽ của HS .

HS : - Giấy vẽ, vở tập vẽ 4, bút chì, tẩy, màu sáp

III:CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

TG	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1'	1. Ôn định		
1'	2. Kiểm tra đồ dùng học tập.		
3.	Bài mới		
5'	<u>Hoạt động 1:</u> <i>Quan sát, nhận xét.</i>	-GV giới thiệu một số kiểu chữ nét đều ,nét thanh ,nét đậm để HS phân biệt . + Em hiểu như thế nào là chữ nét đều? - GV cho quan sát mẫu chữ 1 và 2: + Mẫu chữ nào là chữ nét đều? vì sao? + Trong lớp có dòng chữ nào là dòng chữ nét đều? - Giáo viên nhận xét chung.	- HS quan sát tranh và trả lời: + Là chữ có tất cả các nét bằng nhau. 1- A B C D E G H K 2- p n h b m c q + HS quan sát và trả lời.
7'	<u>Hoạt động 2:</u> <i>Cách kẻ :</i>	- GV giới thiệu hình 5, trang 57 SGK. + Tìm chiều cao, chiều dài của dòng + Kẻ các ô chữ. + Phác chữ. + Tìm độ dày của nét chữ và kẻ chữ (dùng compa để quay chữ nét cong) + Vẽ màu tự chọn.Màu của chữ và màu nền phải đối lập nhau. +Các chữ trong một dòng phải cùng kiểu chữ. - Giáo viên cho xem tranh ...	- HS quan sát + Làm theo các bước gv hướng dẫn. + Chú ý khoảng cách giữa các chữ ,các từ cho phù hợp + Phác chữ bằng bút chì mờ trước khi vẽ. + Màu chữ và màu nền nên vẽ khác nhau về đậm nhạt nóng lạnh .
19'	<u>Hoạt động 3:</u> <i>Thực hành</i>	- Giáo viên hướng dẫn học sinh: - HS vẽ màu vào dòng chữ nét đều. - Yêu cầu chủ yếu với học sinh là kẻ được chữ nét đều và vẽ được màu vào dòng chữ có sẵn.	* HS làm việc theo cá nhân. + Các cá nhân hỏi lẫn nhau theo sự hướng dẫn của GV. + QS hình 4, trang 57 SGK. mỹ thuật
2'	<u>Hoạt động 4:</u> <i>Nhận xét,đánh</i>	- GV treo một số bài vẽ lên bảng. - Học sinh tham gia đánh giá và xếp	- HS nhận xét một số bài vẽ về: